BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2020/TT-BGTVT	*Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2020*

THÔNG TƯ

Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thái Bình, tỉnh Nam Định và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Thái Bình

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thái Bình, tỉnh Nam Định và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Thái Bình.

Điều 1. Công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thái Bình, tỉnh Nam Định

1. Vùng nước cảng biển Thái Bình thuộc địa phận tỉnh Thái Bình là vùng nước cảng biển tại khu bến Diêm Điền và khu vực cửa sông Trà Lý.

2. Vùng nước cảng biển Nam Định thuộc địa phận tỉnh Nam Định là vùng nước cảng biển tại khu vực Ninh Cơ.

Điều 2. Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thái Bình, tỉnh Nam Định

1. Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thái Bình tính theo mực nước thủy triều lớn nhất được quy định như sau:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm theo thứ tự TB1, TB2, TB3, TB4 và TB5, có tọa độ sau đây:

TB1: 20°33'48"N, 106°34'30"E;

TB2: 20°30'00"N, 106°44'15"E;

TB3: 20°24'30"N, 106°44'15"E;

TB4: 20°24'30"N, 106°39'35"E;

TB5: 20°28'00"N, 106°35'37"E.

b) Ranh giới về phía đất liền: được giới hạn từ điểm TB1 chạy dọc theo bờ phải sông Diêm Điền (tính từ biển vào) đến cách cầu Diêm Điền 100m về phía hạ lưu cắt ngang qua sông chạy dọc theo bờ trái đến cửa sông Diêm Điền (kể cả lạch cống Diêm Điền và lạch Quang Lang), từ cửa sông Diêm Điền chạy dọc theo bờ biển đến cửa sông Trà Lý, cắt ngang qua cửa sông Trà Lý sang bờ trái sông Trà Lý đến điểm TB5.

c) Tọa độ các điểm TB1, TB2, TB3, TB4 và TB5 áp dụng theo hệ tọa độ VN - 2000 và được chuyển đổi sang Hệ tọa độ WGS-84 như sau:

Vị trí	**Hệ VN - 2000**		**Hệ WGS - 84**	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
TB1	20°33'48"	106°34'30"	20°33'44.4"	106°34'36.8"
TB2	20°30'00"	106°44'15"	20°29'56.4"	106°44'21.8"
TB3	20°24'30"	106°44'15"	20°24'26.4"	106°44'21.8"
TB4	20°24'30"	106°39'35"	20°24'26.4"	106°39'41.8"
TB5	20°28'00"	106°35'37"	20°27'56.4"	106°35'43.8"

2. Phạm vi vùng nước cảng biển Nam Định thuộc địa phận tỉnh Nam Định tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được quy định cụ thể như sau:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm theo thứ tự ND1, ND2, ND3, ND4 và ND5, có tọa độ sau đây:

ND1: 20°01’00”N, 106°12’32,65”E;

ND2: 20°01’00”N, 106°16’53”E;

ND3: 19°55’04”N, 106°16’53”E;

ND4: 19°55’04”N, 106°09’53”E;

ND5: 19°57’38,5”N, 106°09’53”E.

b) Ranh giới về phía đất liền: được giới hạn từ điểm ND1 và ND5 chạy dọc theo hai bờ sông Ninh Cơ đến đường thẳng cắt ngang sông tại chân cầu Châu Thịnh về phía hạ lưu, thuộc thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu.

c) Tọa độ các điểm ND1, ND2, ND3, ND4 và ND5 được áp dụng theo Hệ tọa độ VN-2000 và được chuyển đổi sang Hệ tọa độ WGS-84 như sau:

Vị trí	**Hệ VN-2000**		**Hệ WGS-84**	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
ND1	20°01’00”	106°12’32,65”	20°00’56,42”	106°12’39,40”
ND2	20°01’00”	106°16’53”	20°00’56,42”	106°16’59,75”
ND3	19°55’04”	106°16’53”	19°55’00,42”	106°16’59,75”
ND4	19°55’04”	106°09’53”	19°55’00,42”	106°09’59,75”
ND5	19°57’38,5”	106°09’53”	19°57’34,9”	106°09’59,75”

3. Ranh giới vùng nước cảng biển Thái Bình quy định tại Thông tư này được xác định trên Hải đồ số VN 40009 do Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc phát hành năm 2015; ranh giới vùng nước cảng biển Nam Định được xác định trên Hải đồ số VN 50010 do Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc phát hành năm 2015.

Điều 3. Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão và các khu nước, vùng nước có liên quan khác

Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức công bố vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão cho tàu thuyền vào, rời cảng biển Thái Bình, cảng biển Nam Định và các khu nước, vùng nước khác theo quy định.

Điều 4. Trách nhiệm của Cảng vụ hàng hải Thái Bình

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đối với hoạt động hàng hải tại cảng biển và vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thái Bình, tỉnh Nam Định.

2. Căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mớn nước, trọng tải của tàu thuyền và tính chất hàng hóa, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, chuyển tải và tránh bão trong vùng nước theo quy định, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hàng hải trong vùng biển thuộc địa phận tỉnh Thái Bình và tỉnh Nam Định

Ngoài phạm vi vùng nước quy định tại Điều 2 Thông tư này, Cảng vụ hàng hải Thái Bình còn có trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong vùng biển thuộc địa phận tỉnh Thái Bình, tỉnh Nam Định.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2020.

2. Bãi bỏ Thông tư số 07/2014/TT-BGTVT ngày 11 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thái Bình và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Thái Bình và Thông tư số 46/2018/TT-BGTVT ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Nam Định và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Nam Định.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Bình, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định, Giám đốc Cảng vụ hàng hải Thái Bình, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Công